

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BÁCH QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 483 /TB-UBND

Bách Quang, ngày 21 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

Để thực hiện dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Khu tái định cư số 1 phường Bách Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Bộ nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong một số trường hợp áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc áp dụng trình tự, thủ tục hành chính; ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quy định tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/03/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình phục vụ đời sống và công trình xây dựng gắn liền với đất và mức bồi thường chi phí tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của UBND phường Bách Quang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư số 1 phường Bách Quang;

Căn cứ Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND phường Bách Quang về việc phê duyệt dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án Khu tái định cư số 1 phường Bách Quang;

Xét đề nghị của phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 674/TTr-XDNN&MT ngày 17/9/2026.

Ủy Ban nhân dân phường Bách Quang thông báo như sau:

1. Đối tượng, phạm vi, diện tích, vị trí khu đất thu hồi:

- Đối tượng thu hồi đất: Các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất trong phạm vi ranh giới thực hiện dự án nêu trên (Danh sách thửa đất thu hồi kèm theo sẽ được công bố và niêm yết công khai).

- Diện tích dự kiến thu hồi: Khoảng 88.964,9m² đất tại phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên.

- Vị trí khu đất thu hồi đất: Thuộc các tờ bản đồ địa chính số 7,8,124 phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên. Có phạm vi, ranh giới được thể hiện theo Bản đồ địa chính (Trích lục - chính lý) do Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên lập tháng 08/2026.

2. Mục đích thu hồi đất: Thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án Khu tái định cư số 1 phường Bách Quang nhằm xây dựng kết cấu hạ tầng khu tái định cư, giao đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân thu hồi đất ở tại các dự án trên địa bàn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

3. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Việc điều tra, khảo sát đo đạc kiểm đếm thực hiện từ ngày 20/9/2026 và theo quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

4. Tiến độ thu hồi đất: Theo tiến độ thực hiện dự án đầu tư được phê duyệt.

5. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Dự kiến kế hoạch di chuyển, bố trí tái định cư:

- Các hộ gia đình, cá nhân có đất ở thu hồi, phải di chuyển chỗ ở được bố trí tái định cư tại dự án Khu tái định cư số 1 phường Bách Quang và một số dự án có quỹ đất tái định cư khác trên địa bàn phường Bách Quang.

- Việc di chuyển mồ mả: Thực hiện di chuyển mồ mả về nghĩa trang tập trung tại phường Sông Công.

7. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Ban quản lý dự án và TDP Tân Quang niêm yết công khai Thông báo thu hồi đất của dự án tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Nhà văn hoá TDP Tân Quang và thông báo đến các hộ dân trong khu vực dự án được biết chủ trương, kế hoạch thu hồi đất của UBND phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên.

8. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan và TDP Tân Quang gửi thông báo thu hồi đất tới từng hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi dự án. Thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

9. Văn phòng HĐND-UBND phường có trách nhiệm thông báo công khai Thông báo thu hồi đất trên Trang thông tin điện tử của phường để nhân dân biết và thực hiện.

10. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản gắn liền với đất nằm trong khu vực thu hồi của dự án có trách nhiệm phối hợp với Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II và phòng, ban, đơn vị của phường Bách Quang thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất; cung cấp các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (nếu có); thực hiện đúng quy định của pháp luật về đất đai trong quá trình triển khai dự án để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì các cơ quan có liên quan triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND phường;
- Hội đồng bồi thường hỗ trợ và TĐC phường;
- Các phòng XDNN&MT, Kinh tế, Văn hóa - Xã hội;
- Công an phường Bách Quang;
- Ban quản lý dự án phường Bách Quang;
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Bách Quang;
- Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II;
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực III;
- TDP nơi có đất thu hồi;
- Các hộ dân có đất và tài sản thuộc phạm vi dự án;
- Lưu: VT, XDNN&MT (150b).

Hoangnm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quân



DANH SÁCH THỬA ĐẤT THU HỒI
ĐIỂM AN KHU TÁI ĐỊNH CƯ SỐ 1 BÁCH QUANG

(Kèm theo Thông báo 488 /TB-UBND ngày 21 /9/2026 của UBND phường Bách Quang)

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ chủ sử dụng đất	Thông tin thửa đất			
			Số thửa ĐC	Tờ bản đồ ĐC	Loại đất	Dự kiến diện tích thu hồi (m2)
1	Lê Thị Dung	Phường Bách Quang	16	124	LUK	1,6
			62	124	LUC	276,7
			63	124	LUC	318,0
			79	124	LUC	66,4
			83	124	LUK	732,1
			86	124	LUK	578,2
			87	124	LUK	23,8
			89	124	LUC	152,9
			28	7	LUC	118,0
			36	7	LUC	219,1
			49	7	LUC	911,5
			69	7	LUC	523,2
			60	124	ODT+CLN	1.548,6
			77	124	ODT+CLN	315,2
2	Dương Thị Khoát	Phường Bách Quang	95	124	LUK	96,1
			98	124	LUK	174,5
			37	8	LUC	405,5
			46	8	LUC	486,3
			76	8	LUC	355,4
			94	7	LUC	601,4
			110	7	LUC	284
			105	7	LUC	285,7
			112	7	LUC	1102,4
			114	7	LUC	60,2
3	Dương Văn Nho	Phường Bách Quang	21	8	ODT+CLN	37,5
			41	8	LUC	168,5
			56	8	LUC	192
			74	8	LUC	421,7
			102	8	LUC	448,3
			198	8	LUC	39,6
4	Nguyễn Văn Học, Dương Thị Xuân Hương	Phường Bách Quang	25	8	ODT+CLN	136,2
			117	7	LUC	740,1
			129	7	LUC	766,6
			34	8	LUC	226,4
			58	8	LUC	126,2
			99	8	LUC	57,1
			68	7	LUC	193,9
			39	8	LUC	64,5
			40	8	LUC	126,8

Nguyen

5	Dương Văn Giảng, Trần Thị Hiệp	Phường Bách Quang	42	8	LUC	265,9
			57	8	LUC	434,5
			67	8	HNK	55,1
			87	8	CLN	166,6
			88	8	CLN	366,5
			92	8	LUC	377,6
			101	8	LUC	333,0
			27	8	ODT+CLN	2303
6	Nguyễn Công Thành, Dương Thị Khuê	Phường Bách Quang	39	7	LUK	609,4
			40	7	LUC	174,4
			46	7	LUC	61,1
			51	7	LUK	615,6
			56	7	LUC	58,3
			101	7	HNK	31,4
			109	7	LUK	119,8
			27	7	ODT+CLN	2468,6
7	Dương Quang Khải	Phường Bách Quang	34	124	LUC	256,1
			77	8	LUC	313,5
			106	7	LUC	952,6
			124	7	LUC	446,3
			133	7	LUC	550,6
8	Dương Thị Hồng Mến	Phường Bách Quang	36	8	LUC	470,5
9	Dương Văn Hạnh	Phường Bách Quang	55	124	ODT+CLN	1.509,9
			37	7	LUC	221,7
10	Đào Thị Thủy	Phường Bách Quang	39	124	CLN	938,9
			44	124	NTS	425,6
			87	124	NTS	210,9
			100	124	CLN	195,2
11	Vũ Mạnh Hà, Ngô Thị Thuỷ	Phường Bách Quang	38	8	LUC	211,0
12	Dương Văn Thắng, Đồng Thị Hòa	Phường Bách Quang	41	7	LUC	267,1
			53	7	LUC	266,2
			59	7	LUC	325,0
			61	7	LUC	255,4
13	Bùi Thị Thu	Phường Bách Quang	42	7	LUC	882,9
			67	7	LUC	392,4
			90	7	LUC	526,2
			109	7	LUC	432,3
14	Dương Minh Phong	Phường Bách Quang	44	8	LUK	272,6
			62	8	LUK	398,9
			95	7	LUC	808,7
			100	7	LUC	658,6
15	Dương Văn Bảng, Hứa Thị Kim	Phường Bách Quang	45	8	LUC	212,7
16	Dương Thị Thơ	Phường Bách Quang	45	7	LUC	282,5
			55	7	LUC	197,1
17	Dương Minh Trọng	Phường Bách Quang	30	7	LUC	123,9
			32	7	LUC	192,5
			35	7	LUC	209,5
			47	124	LUK	394,9

gqlg

			69	124	LUK	649,6
			80	124	LUK	155,1
			57	124	ODT+CLN	796,6
18	Dương Thị Vinh	Phường Bách Quang	49	124	LUC	389,3
19	Trần Thị Thoa	Phường Bách Quang	49	8	LUC	331,0
20	Trần Văn Quý, Hà Thị Nữ	Phường Bách Quang	50	8	LUC	1.085,9
			84	8	LUC	355,4
21	Dương Văn Nhì, Dương Thị Chắt	Phường Bách Quang	52	7	LUC	227,9
			58	7	LUK	629,0
22	Hà Thị Nghiêm	Phường Bách Quang	52	124	LUC	138,9
23	Trần Thị Yến	Phường Bách Quang	53	8	LUC	95,6
			111	8	HNK	66,3
24	Dương Văn Soạn	Phường Bách Quang	59	124	NTS	112,2
25	Vũ Thế Vịnh	Phường Bách Quang	66	124	LUC	82,6
			72	124	LUC	317,8
			81	124	LUC	214,9
			88	124	LUC	480,3
			61	124	ODT+CLN	1.357,8
26	Dương Văn Ngừ	Phường Bách Quang	65	8	LUC	378,0
			61	8	LUC	483,2
27	Dương Văn Đáp, Nguyễn Thị Nguyên	Phường Bách Quang	62	7	LUK	330,5
			63	7	HNK	457,7
			74	7	LUC	39,6
			75	7	LUC	10,5
			88	7	NTS	155,5
			93	7	LUC	71,4
			99	7	HNK	50,2
			104	7	HNK	48,3
28	Dương Tiến Dũng, Dương Thị Huế,	Phường Bách Quang	63	8	LUK	235,6
			64	8	LUK	252,8
29	Dương Văn Khương	Phường Bách Quang	66	8	HNK	31,0
			75	8	LUC	115,6
			71	8	LUC	65,3
30	Dương Thị Đình	Phường Bách Quang	66	7	LUC	897,6
31	Dương Thị Thức, Dương Văn Tiến	Phường Bách Quang	80	8	LUC	235,5
			73	8	LUC	124,7
			93	8	LUC	278,4
			80	8	LUC	235,5
32	Dương Văn Thủy	Phường Bách Quang	73	7	LUC	229,3
			86	7	LUC	1.003,7
33	Dương Văn Vượng	Phường Bách Quang	76	7	LUK	1.119,8
			92	7	LUC	447,4
34	Dương Văn Luận	Phường Bách Quang	78	124	LUC	439,4
35	Phạm Thị Quỳnh	Phường Bách Quang	79	8	LUC	438,9
36	Dương Văn Toán, Dương Thị Huệ	Phường Bách Quang	81	8	LUC	262,2
37	Dương Văn Hoàn	Phường Bách Quang	83	8	LUC	619,1
			91	8	LUK	307,3
			97	8	LUC	88,9
			105	8	LUC	350,3

gylly

			113	8	CLN	1.664,3
			199	8	LUK	72,4
38	Dương Thanh Tuấn, Dương Thị Thủy	Phường Bách Quang	86	8	LUC	181,4
			85	8	LUK	637,9
			125	8	LUC	539,8
39	Dương Văn Hiếu, Lương Thị Khương	Phường Bách Quang	110	8	LUC	452,6
			90	8	LUC	404,8
40	Dương Văn Duyên, Lương Thị Vui	Phường Bách Quang	91	124	LUC	315,7
41	Dương Minh Thương	Phường Bách Quang	93	124	LUC	724,8
42	Dương Văn Khả	Phường Bách Quang	94	8	HNK	63,9
43	Dương Văn Hạnh, Dương Thị Thủy	Phường Bách Quang	94	124	LUC	643,2
44	Nguyễn Đăng Khoa, Dương Thị Thức	Phường Bách Quang	96	124	LUC	699,0
			99	124	LUC	308,9
			31	8	LUC	174,0
			32	8	LUC	214,9
			33	8	NTS	354,1
			35	8	NTS	425,8
			43	8	LUC	177,5
			52	8	LUC	109,1
			60	8	LUC	349,9
			69	8	LUC	61,9
			136	7	LUC	440,6
			137	7	LUC	241,8
			140	7	LUC	251,4
45	Dương Văn Bảo	Phường Bách Quang	98	8	LUC	53,4
46	Dương Mạnh Linh	Phường Bách Quang	100	7	ODT+CLN	1.956,7
47	Trần Văn Huyền	Phường Bách Quang	103	8	LUC	247,8
48	Dương Thị Tèo	Phường Bách Quang	109	8	LUK	382,1
49	Dương Thị Hồng Lê	Phường Bách Quang	113	7	LUC	994,2
50	Dương Thành Quân	Phường Bách Quang	115	7	LUC	870,6
51	Dương Việt Đức	Phường Bách Quang	116	7	LUC	832,7
52	Dương Văn Hiệp	Phường Bách Quang	122	7	LUC	693,1
53	Dương Văn Hào	Phường Bách Quang	126	7	LUC	442,6
54	Nguyễn Văn Quyền, Dương Thị Chi	Phường Bách Quang	127	7	CLN	432,0
55	Dương Văn Thủy, Vũ Thị Chanh	Phường Bách Quang	131	7	LUC	307,9
			72	8	LUC	278,0
56	Dương Minh Thiện	Phường Bách Quang	132	124	ODT+CLN	253,7
57	Vũ Mạnh Hùng	Phường Bách Quang	135	7	ODT+CLN	338,4
58	Dương Tiến Công	Phường Bách Quang	148	7	LUC	2,3
			139	7	LUC	316,8
59	Dương Thị Hoan	Phường Bách Quang	141	7	LUC	134,4
60	Dương Lê Lương	Phường Bách Quang	145	7	LUC	185,4
61	Nguyễn Đức Long, Nguyễn Thị Thắm	Phường Bách Quang	7	124	ODT+CLN	18,6
			20	124	ODT+CLN	1,3
			25	124	DTL	93,4
			82	124	DGT	784,5
			8	124	DTL	46,9
			74	124	DTL	24,7

gelly

62	UBND phường Bách Quang	Phường Bách Quang	68	124	BCS	427,8
			70	124	DTL	144,8
			34	124	DTL	746,8
			2998	124	DGT	88,2
			97	124	DTL	99,4
			51	8	DGT	1.820,5
			55	8	DGT	37,6
			2480	8	DTL	745,5
			38	7	DGT	353,4
			65	124	DGT	152,8
			12	8	DGT	60,8
			106	8	DTL	236,3
			122	8	DTL	12,0
			66	8	BCS	35,6
			5100	8	DTL	0,3
			201	7	DTL	13,5
			138	7	DTL	89,4
			2479	8	CGT	18,9
			89	8	DTL	11,0
				7	DGT	749,8
				8	DGT	1.000,6
63		Phường Bách Quang	56	124	HNK	564,1
64		Phường Bách Quang	73	124	HNK	19,7
65		Phường Bách Quang	53	124	HNK	55,4
66		Phường Bách Quang	33	7	LUC	83,8
67		Phường Bách Quang	50	7	LUC	74,1
68		Phường Bách Quang	71	7	NTS	49,4
69		Phường Bách Quang	78	7	LUC	17,4
70		Phường Bách Quang	70	7	LUC	186,0
71		Phường Bách Quang	77	7	LUC	75,7
72		Phường Bách Quang	81	7	LUC	29,7
73		Phường Bách Quang	85	7	LUC	114,9
74		Phường Bách Quang	80	7	LUC	452,7
75		Phường Bách Quang	87	7	LUC	432,2
76		Phường Bách Quang	89	7	LUC	674,0
77		Phường Bách Quang	97	7	LUC	865,2
78		Phường Bách Quang	43	7	LUC	137,3
79		Phường Bách Quang	54	7	LUC	638,5
80		Phường Bách Quang	79	7	LUC	1.265,0
81		Phường Bách Quang	64	7	LUC	113,7
82		Phường Bách Quang	11	8	LUK	640,7
83		Phường Bách Quang	17	8	ODT+CLN	823,4
84		Phường Bách Quang	47	8	LUC	426,5
85		Phường Bách Quang	48	8	LUC	413,2
86		Phường Bách Quang	54	8	LUK	172,6
87		Phường Bách Quang	70	8	LUC	17,3
88		Phường Bách Quang	78	8	LUK	386,0
89		Phường Bách Quang	96	8	LUK	420,2
90		Phường Bách Quang	104	8	LUC	368,1
91		Phường Bách Quang	114	8	LUK	188,7
92		Phường Bách Quang	116	8	LUK	70,3

Sgllly

93		Phường Bách Quang	75	124	DNL	228,3
Tổng						88.964,9

* Ghi chú: Các thông tin về chủ sử dụng đất, diện tích thu hồi, loại đất, số thửa sẽ được điều chỉnh, số sung theo thực tế kê khai, xác định nguồn gốc đất khi triển khai thực hiện. 